

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HSST
Ngày 23 tháng 01 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Luyện - Hiệu trưởng trường THCS Yên Thế, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Lê Ngọc Lâm - Phòng y tế phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lữ Phương Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 0234/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, Sinh năm 2006; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tỉnh Đắk Nông; Nơi ĐKKHKT: Thôn Yên T, xã Yên N (xã Yên H, huyện Yên Đ cũ), tỉnh Thanh H; Chỗ ở: Không nơi ở ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1980; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là người con thứ 02 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ, tạm giam ngày: 21/8/2024

Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lâm Quốc Việt - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Việt Tiến - Thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: 198/5/2 Phan Văn Trị, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Hồng Việt - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

Người bị hại: Nguyễn Hạnh N - sinh năm 2011

Nơi thường trú: 257/17H Mai Hắc Đ, phường Buôn Ma T (phường Tân T, Thành phố Buôn Ma T cũ), tỉnh ĐL.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị M - sinh năm: 1980 và Ông Nguyễn Đức L - sinh năm: 1980

Nơi thường trú: Tổ dân phố 9, phường Buôn Ma T (phường Tân T, Thành phố Buôn Ma T cũ), tỉnh ĐL;

Nơi ở hiện tại: 257/17H Mai Hắc Đ, phường Buôn Ma T (phường Tân T, Thành phố Buôn Ma T cũ), tỉnh ĐL.

(Bị cáo; Người bào chữa chỉ định cho bị cáo có mặt tại phiên tòa; bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2024, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn Đ sử dụng tài khoản Facebook tên “ĐV” kết bạn với Nguyễn Hạnh N (sinh ngày: 30/10/2011) sử dụng tài khoản Facebook tên “NN”, cả hai trò chuyện qua ứng dụng Messenger và nảy sinh tình cảm với nhau. Tối ngày 14/8/2024, N nói với Đ bị ba đánh nên Đ rủ N bỏ nhà đi. Đến khoảng 07 giờ ngày 16/8/2024, Đ và N hẹn gặp nhau tại khách sạn Phương N, tại địa chỉ: số 17 đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma T, tỉnh ĐL, để cùng nhau bỏ đi. Sau đó, Đ và N đến bến xe Buôn Ma T, tỉnh ĐL để bắt xe khách vào Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đến bến xe Miền Đông rồi thuê khách sạn Tân Thiên P, tại địa chỉ số: 168 đường Quốc Lộ 13, Phường 26, quận Bình Thạnh, để ở. Đến 19 giờ ngày 17/8/2024, Đ và N trả phòng bên khách sạn Tân Thiên P rồi đi ăn cơm, sau đó cả hai chuyển qua thuê Phòng 27A, Nhà nghỉ 79, tại địa chỉ số: 97 đường Quốc Lộ 13, Phường 26, quận Bình Thạnh, để tiếp tục ở cùng nhau.

Khoảng 10 giờ ngày 18/8/2024, Đ đi mua đồ ăn về phòng. Sau khi ăn xong, Đ chủ động ôm, hôn môi N rồi N và Đ tự cởi quần của nhau ra nằm ôm nhau trên giường, tay trái Đ sờ ngực, hông N. Khi đó dương vật Đ đã cương cứng, N ngồi dậy lấy bao cao su trong ba lô của N đưa cho Đ, Đ xé bao cao su ra và đeo vào dương vật của Đ. Sau đó, N nằm ngửa trên giường, Đ nằm đè lên N, dang hai chân N ra. Đ dùng tay cầm dương vật đưa vào âm đạo của N, đưa vào trong được khoảng một nửa dương vật (qua phần đầu dương vật một chút), do bao cao su nhỏ làm đau dương vật Đ nên Đ rút ra không quan hệ nữa. N vào nhà vệ sinh, còn Đ tháo bao cao su ra vứt ở giường, đi ra ngoài hút thuốc. Khi vào lại phòng, Đ thấy bao cao su hơi phồng ở trên giường nên Đ lấy thổi tiếp to hơn rồi cột lại và để lại trên giường rồi vào nhà vệ sinh. Khi vào lại phòng, Đ thấy bao cao su

trong sọt rác nên lấy bỏ túi quần. Sau đó, Đ đi mua cơm, lấy tiền ra trả thì rớt bao cao su ra ngoài nên Đ đã lấy vứt bỏ vào sọt rác gần quán cơm trong hẻm 170 Quốc Lộ 13, Phường 26, quận Bình Thạnh.

Đến khoảng 10 giờ ngày 19/8/2024, Công an Phường 26, quận Bình Thạnh đang đi tuần tra đến trước số X Quốc Lộ T, Phường S, quận BT, thì phát hiện Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Hạnh N có biểu hiện nghi vấn, nên kiểm tra hành chính đối với Đ. Đ không xuất trình được giấy tờ nên được mời về phường làm việc. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày, anh Nguyễn Đức Lai sau khi biết được con gái anh tên Nguyễn Hạnh N ở đang ở Công an Phường 26, quận Bình Thạnh, và Nguyễn Văn Đ có quan hệ tình dục với con gái của anh, nên anh L đã đến Công an Phường 26, quận Bình Thạnh tố cáo Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra, Đ khai nhận trước đó còn thực hiện hành vi quan hệ tình dục hai lần với Nguyễn Hạnh N tại Phòng 301, khách sạn Phương N, tại địa chỉ: số 17 đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma T, tỉnh ĐL, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào ngày 28/7/2024, Đ và N hẹn gặp nhau ăn uống, Đ đã thuê Phòng 301, khách sạn Phương N và mua sẵn đồ ăn ở tại đây. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N tới Phòng 301, Đ và N ngồi ăn và nói chuyện với nhau. Sau đó, Đ nói với N “em cởi đồ đi”, Đ và N tự cởi hết quần áo của mình ra rồi nằm ôm hôn nhau, Đ dùng tay phải sờ ngực, sờ mông N. Khi đó dương vật cương cứng lên, Đ đưa đầu dương vật vào âm đạo của N nhưng chỉ đưa được nửa phần đầu dương vật vào trong âm hộ thì N nói bị đau nên Đ không đưa dương vật vào trong âm hộ của N nữa. Sau đó, cả hai nằm ôm hôn nhau thì mẹ N gọi điện thoại qua Zalo nên N mặc quần áo và đi về.

Lần thứ 2: Sau lần thứ nhất khoảng 07 ngày (khoảng đầu tháng 8/2024), Đ cũng hẹn gặp N để cùng nhau ăn uống tại Phòng 301, khách sạn Phương N, N đến trước. Một lúc sau, Đ về phòng cùng N ăn uống, xem phim, nghe nhạc. Khi dương vật của Đ cương cứng, Đ kéo quần xuống lộ dương vật ra, N tự cởi quần thun ngắn và quần lót xuống đến đầu gối, cả hai vẫn mặc áo. Đ và N nằm cạnh nhau, Đ hôn má, hôn môi N, dùng tay sờ ngực, mông N. Đ kêu N cầm dương vật sục nhưng N không cầm, Đ tự cầm dương vật để gần bộ phận sinh dục N và tự sục dương vật cho đến khi xuất tinh vào tay N. Sau đó, N mặc quần lại đi về.

Qua làm việc với bị hại Nguyễn Hạnh N đã khai nhận nội dung như Nguyễn Văn Đ đã khai nhận như trên. Các lần quan hệ tình dục như trên, N hoàn toàn tự nguyện mà không bị Đ ép buộc hay đe dọa.

* Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 111/KLTDTE-TTPY.2024 ngày 09/9/2024 của Trung tâm Pháp Y, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Hạnh N có nội dung như sau:

- Màng trinh: Dẫn rộng. Không rách.
- Không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn.
- Hiện diện ADN người nam:

+ Trong dịch phết âm đạo đủ làm cơ sở so sánh với ADN nhiễm sắc thể Y của đối tượng.

+ Trong dịch phết vùng âm hộ và hậu môn đủ làm cơ sở so sánh với ADN của đối tượng. (BL: 105)

* Kết luận giám định ADN số: 1.231A-2024/KLGĐADN-TTPY ngày 10/9/2024 của Trung tâm Pháp Y, Thành phố Hồ Chí Minh về việc lập hồ sơ ADN của Nguyễn Văn Đ có nội dung như sau:

- Đã lập được hồ sơ ADN trên các nhiễm sắc thể của Nguyễn Văn Đ.

- Đã lập được hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y của Nguyễn Văn Đ.

* Kết luận giám định ADN số: 1.231B-2024/KLGĐADN-TTPY ngày 23/10/2024 của Trung tâm Pháp Y, Thành phố Hồ Chí Minh về yêu cầu giám định ADN của Nguyễn Văn Đ có hiện diện trong mẫu phết dịch âm đạo, phết dịch âm hộ và phết vùng hậu môn của Nguyễn Hạnh N, có nội dung như sau:

- Hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y của Nguyễn Văn Đ trùng khớp với hồ sơ AND nhiễm sắc thể Y hiện diện trong mẫu phết dịch âm đạo của Nguyễn Hạnh N.

- ADN của Nguyễn Văn Đ có hiện diện trong mẫu phết dịch âm hộ và phết vùng hậu môn của Nguyễn Hạnh N.

+ Thu giữ, xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động, hiệu Oppo A37 màu vàng. Đây là điện thoại của Nguyễn Văn Đ sử dụng để liên lạc với bị hại Nguyễn Hạnh N; (BL: 177)

- 01 bản photo giấy khai sinh của Nguyễn Hạnh N; (BL: 180)

- 01 bản photo giấy khai sinh của Nguyễn Văn Đ; (BL: 183)

- 01 áo thun có cổ ngắn tay màu trắng, 01 quần sort tây màu đen. Đây là trang phục Nguyễn Văn Đ mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; (BL: 186, 187)

- 01 USB màu xanh, lưu trữ hình ảnh clip thời điểm Nguyễn Văn Đ đưa bị hại Nguyễn Hạnh N vào khách sạn Tân Thiên P; (BL: 184)

- 01 bản photo căn cước công dân của bà Nguyễn Thị Thủy; 01 bản photo giấy đăng ký kinh doanh số 4101000632; 01 bản photo bộ Hợp đồng ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thủy; 01 sổ ghi chép khách lưu trú ngày 16/8/2024; 01 tờ giấy ghi chép thông tin của khách thuê phòng Khách sạn Tân Thiên P. Đây là những tài liệu thu giữ từ khách sạn Tân Thiên P; (BL: 190 - 201)

- 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh số 4108016728 thu giữ của Nhà nghỉ 79; (BL: 204, 205)

- 01 ga bọc nệm, kích thước 1m40 x 1m80, màu đỏ vàng trắng; 01 tấm mền bằng thun, kích thước 1m40x1m80, màu vàng xanh đỏ; 02 áo gối kích thước 40cm x 60cm: 01 áo gối màu xanh bông trắng và 01 áo gối màu trắng sọc xanh xám; (BL: 202, 203)

- 01 quần đùi lưng thun màu xám, 01 áo ống có dây màu trắng họa tiết hoa, 01 quần lót tam giác màu hồng. Đây là trang phục của Nguyễn Hạnh N; (BL: 206, 207)

- 02 tờ giấy A4 được in ra từ ảnh chụp màn hình điện thoại chị Lê Thị M mẹ ruột bị hại Nguyễn Hạnh N thể hiện nội dung tin nhắn trên ứng Messenger thể hiện tin nhắn giữa Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Hạnh N; (BL: 209, 210)

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hạnh N và gia đình không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKS-KV5 ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đồng thời bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Quá trình điều tra bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai báo, không bị ép buộc, mớm cung, dùng nhục hình hoặc dùng thủ đoạn khác để buộc bị cáo khai không đúng sự thật khách quan của vụ án. Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra cho bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời nói sau cùng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng đến 13 (mười ba) năm tù. Về trách nhiệm dân sự bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày như sau: Luật sư thống nhất với tội danh, điều luật, điều khoản truy tố, khung hình phạt mà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh đã luận tội với bị cáo. Tuy nhiên Luật sư nêu ra một số tình tiết về nhân thân đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo cho nhân thân tốt, lần đầu tiên bị kết án; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của gây ra cho bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đồng ý với luận cứ của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, nên không tham gia tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa chỉ định cho bị hại trình bày lời bào chữa như sau: Luật sư thống nhất với tội danh, điều luật, điều khoản truy tố, khung hình phạt mà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh đã luận tội với bị cáo. Trong vụ án này bị hại bị xâm hại tình dục khi mới 12 tuổi, 09 tháng dẫn đến ảnh hưởng nhiều đến tinh thần, tâm lý phát triển, con đường học vấn của bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mới qua 18 tuổi, nên nhận thức còn hạn chế. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận đã thực hiện các hành vi như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản hỏi cung bị can, biên bản thu giữ vật chứng, bản ảnh hiện trường, biên bản chỉ điểm, kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Thông qua mạng xã hội Facebook Nguyễn Văn Đ sử dụng tài khoản tên “Đức Việt” kết bạn với em Nguyễn Hạnh N sử dụng tài khoản tên “Nguyễn N”. Giữa Đ và N thường nhắn tin trò chuyện qua ứng dụng Messenger nên nảy sinh tình cảm với nhau. Do N kể cho Đ nghe bị ba đánh, nên Đ rủ N bỏ nhà đi về Thành phố Hồ Chí Minh thuê khách sạn ở. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/8/2024 Đ và N đến thuê phòng S, Nhà nghỉ Y số P đường Quốc Lộ T, phường BT (phường R, quận BT cũ), Thành phố H để ở, tại đây được sự đồng ý, tự nguyện của em Nguyễn Hạnh N, Nguyễn Văn Đ đã hôn môi, dùng tay sờ vào ngực, mông N. Khi dương vật Đ cương cứng N chủ động lấy bao cao su đem theo trong ba lô đưa cho Đ đeo, sau đó cả hai quan hệ tình dục bằng cách Đ đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của N,

do bao cao su nhỏ làm dương vật Đ bị đau, nên Đ rút ra không quan hệ nữa. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/8/2024 khi Đ và N đang đi đến trước số nhà 122 Quốc lộ 13, phường Bình Thạnh thì bị Công an phường đang đi tuần tra nghi vấn kiểm tra hành chính và mời về phường làm việc. Tại Công an phường Nguyễn Văn Đ khai nhận có quan hệ tình dục với em Nguyễn Hạnh N.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ còn khai nhận trước đó còn thực hiện hành vi quan hệ tình dục hai lần với em Nguyễn Hạnh N tại khách sạn Phương N số 17 đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Tiến, Thành phố Buôn Ma T, tỉnh ĐL cụ thể một lần vào ngày 28/7/2024 và một lần sau lần thứ nhất khoảng 07 ngày, khoảng đầu tháng 8/2024 với phương thức và hành vi thực hiện như trên. Bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, việc bị phát hiện và bắt giữ nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, tội phạm đã hoàn thành.

[4]. Căn cứ bản kết luận kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 111/KLTDTE-TTPY.2024 ngày 09/9/2024 của Trung tâm Pháp Y, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Hạnh N có nội dung như sau:

- Màng trinh: Dẫn rộng. Không rách.
- Không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn.
- Hiện diện ADN người nam:
 - + Trong dịch phết âm đạo đủ làm cơ sở so sánh với ADN nhiễm sắc thể Y của đối tượng.
 - + Trong dịch phết vùng âm hộ và hậu môn đủ làm cơ sở so sánh với ADN của đối tượng.

Căn cứ kết luận giám định ADN số: 1.231A-2024/KLGĐADN-TTPY ngày 10/9/2024 của Trung tâm Pháp Y, Thành phố Hồ Chí Minh về việc lập hồ sơ ADN của Nguyễn Văn Đ có nội dung như sau:

- Đã lập được hồ sơ ADN trên các nhiễm sắc thể của Nguyễn Văn Đ.
- Đã lập được hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y của Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ kết luận giám định ADN số: 1.231B-2024/KLGĐADN-TTPY ngày 23/10/2024 của Trung tâm Pháp Y, Thành phố Hồ Chí Minh về yêu cầu giám định ADN của Nguyễn Văn Đ có hiện diện trong mẫu phết dịch âm đạo, phết dịch âm hộ và phết vùng hậu môn của Nguyễn Hạnh N, có nội dung như sau:

- Hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y của Nguyễn Văn Đ trùng khớp với hồ sơ AND nhiễm sắc thể Y hiện diện trong mẫu phết dịch âm đạo của Nguyễn Hạnh N.
- ADN của Nguyễn Văn Đ có hiện diện trong mẫu phết dịch âm hộ và phết vùng hậu môn của Nguyễn Hạnh N.

[5] Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 142 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người đã trưởng thành, đã lợi dụng sự sơ hở và lợi dụng sự non nớt về nhận thức của bị hại em Nguyễn Hạnh N để xâm phạm tình dục. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến việc phát triển thể chất và tinh thần về lâu dài của bị hại, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh trong xã hội. Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có ba lần xâm hại, quan hệ tình dục bị hại em Nguyễn Hạnh N tại nhiều địa điểm và thời gian khác nhau, do đó hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm đ, khoản 2 Điều 142 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, do đó, hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải thật sự nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe, và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm của bị cáo: Không có

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Nguyễn Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên bị kết án. Gia đình bị cáo có công với cách mạng cụ thể: Có ông nội Nguyễn Văn Bình được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và bà nội là Nguyễn Thị Khanh tặng Huân chương kháng chiến hạng ba đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Do đó áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[9] Xét lời bào chữa của Luật sư Trần Thị Hồng Việt - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại em Nguyễn Hạnh N, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Luận cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại phù hợp với quy định của pháp luật và với lời luận tội mà Viện kiểm sát đã luận tội với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt và mức án đề nghị. Như vậy, xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại em Nguyễn Hạnh N là phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét theo đúng quy định.

[10] Xét lời bào chữa của Luật sư Lâm Quốc Việt - Văn phòng Luật sư Việt Tiến - Thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Luận cứ bào chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với lời luận tội mà Kiểm sát viên đã luận tội với bị cáo về tội

danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, mức án đề nghị, các tình tiết về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét theo đúng quy định.

[11] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động, hiệu Oppo A37 màu vàng. Đây là điện thoại của Nguyễn Văn Đ sử dụng để liên lạc với bị hại Nguyễn Hạnh N thực hiện hành vi phạm tội, do đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 áo thun có cổ ngắn tay màu trắng, 01 quần sort tây màu đen. Đây là trang phục Nguyễn Văn Đ mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Là vật nhằm nhận diện bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 USB màu xanh, lưu trữ hình ảnh clip thời điểm Nguyễn Văn Đ đưa bị hại Nguyễn Hạnh N vào khách sạn Tân Thiên P. Là vật chứng của vụ án, do đó Hội đồng xét xử tuyên lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 ga bọc nệm, kích thước 1m40 x 1m80, màu đỏ vàng trắng; 01 tấm mền bằng thun, kích thước 1m40x1m80, màu vàng xanh đỏ; 02 áo gối kích thước 40cm x 60cm: 01 áo gối màu xanh bông trắng và 01 áo gối màu trắng sọc xanh xám. Là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 quần đùi lưng thun màu xám, 01 áo ống có dây màu trắng họa tiết hoa, 01 quần lót tam giác màu hồng. Đây là trang phục của Nguyễn Hạnh N. Là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hạnh N và gia đình không yêu cầu gì về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2024.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

2.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo thun có cổ ngắn tay màu trắng, 01 quần sort tây màu đen.

- 01 ga bọc nệm, kích thước 1m40 x 1m80, màu đỏ vàng trắng; 01 tấm mền bằng thun, kích thước 1m40x1m80, màu vàng xanh đỏ; 02 áo gối kích thước 40cm x 60cm: 01 áo gối màu xanh bông trắng và 01 áo gối màu trắng sọc xanh xám.

- 01 quần đùi lưng thun màu xám, 01 áo ống có dây màu trắng họa tiết hoa, 01 quần lót tam giác màu hồng.

2.2. Tuyên lưu theo hồ sơ vụ án:

- 01 USB màu xanh, lưu trữ hình ảnh clip thời điểm Nguyễn Văn Đ đưa bị hại Nguyễn Hạnh N vào khách sạn Tân Thiên P.

2.3. Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động, hiệu Oppo A37 màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 15giờ 00 phút, ngày 02/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.1. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Luật sư bào chữa chỉ định cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được niêm yết hoặc được tổng Đ hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND KV5 -TPHCM;
- CATP.Hồ Chí Minh;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5
TP.Hồ Chí Minh;
- THA HS;
- PC.27 Công an TP.HCM;
- Phòng hồ sơ CA TP.Hồ Chí Minh PV 06;
Phòng PC 10; Trại giam;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thúc